DOI: 10.56794/KHXHVN.9(189).20-29

Nhận thức, thái độ và hành vi về bảo vệ môi trường của nông dân ngày nay

Phan Đức Nam*

Nhận ngày 17 tháng 6 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2023.

Tóm tắt: Dựa trên dữ liệu khảo sát 1.183 hộ gia đình tại 3 tỉnh (Thanh Hóa, Đồng Nai và Vĩnh Phúc), bài viết[1] tìm hiểu nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của nông dân ngày nay. Kết quả cho thấy, bảo vệ môi trường trở thành vấn đề xã hội được đa số nông dân coi trọng và hướng tới. Nông dân ngày nay nhận thức rõ hơn các vấn đề về môi trường, từ đó có nhiều hành động ý nghĩa và thiết thực để bảo vệ môi trường nông thôn. Bên cạnh đó, ở góc độ văn hóa, các hành vi gây hại đến môi trường của một số nông dân là rào cản đối với sự phát triển bền vững về môi trường ở khu vực nông thôn.

Từ khóa: Nông dân, nông thôn, môi trường, bảo vệ môi trường.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Based on survey data of 1,183 households in 3 provinces (Thanh Hóa, Đồng Nai and Vĩnh Phúc), the article explores farmers' awareness and behavior of environmental protection today. The results show that environmental protection has become a social issue that most farmers pay respect to and aim for. Farmers today are more aware of environmental issues, thereby taking meaningful and practical actions to protect the rural environment. In addition, from a cultural perspective, the environmentally harmful behaviors of some farmers are barriers to the environmentally sustainable development of rural areas.

Keywords: Farmer, rural, environment, environmental protection.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Phát triển bền vững trong kinh tế, xã hội và môi trường là xu thế chung và yêu cầu cấp thiết của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Sau hơn 3 thập niên Đổi mới, ở Việt Nam, nhờ kết quả của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, kinh tế tăng trưởng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao, nhưng cũng kéo theo đó là sự xuống cấp nghiêm trọng của môi trường. Điều này đặt ra vấn đề đối với quá trình phát triển bền vững của đất nước, nhất là ở khía cạnh bảo vệ môi trường là cần quan tâm nhiều hơn đến yếu tố con người, trong đó có khía cạnh văn hóa. Xã hội nông thôn Việt Nam có nhiều chuyển biến trong những năm qua, từ nền kinh tế kế hoạch hóa tự cung tự cấp sang kinh tế thị trường và hội nhập, chuyển từ mô hình xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp hóa, đô thị hóa. Quá trình này tạo nên sự thay đổi và tác động đến các nhóm xã hội ở nông thôn, trong đó có nhận thức, thái độ và hành vi của người nông dân về các vấn đề xã hội.

Bảo vệ môi trường nói chung và ở khu vực nông thôn nói riêng là một trong những mục tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, là tiêu chí của chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, sau 10 triển khai chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, môi trường là một trong những tiêu chí có tỷ lệ xã đạt chuẩn thấp và thiếu tính bền vững nhất. Tính đến năm 2021, cả nước có 5.443 xã đạt tiêu chí môi trường, đạt 61,1% (Linh Chi, 2021).

Để có giải pháp thúc đẩy người nông dân tham gia bảo vệ và cải thiện môi trường, rất cần hiểu biết về thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi của họ trong lĩnh vực này như: Nông dân

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: paduna777@yahoo.com

[1] Bài viết là sản phẩm của đề tài "Nghiên cứu và đề xuất nội dung, giải pháp xây dựng mẫu người nông dân thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn". Cơ quan chủ trì: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

mong muốn và quan tâm như thế nào đến bảo vệ môi trường? Nông dân nhận thức về ý nghĩa của bảo vệ môi trường trong đời sống như thế nào? Thái độ của họ về bảo vệ môi trường trong thời kỳ mới? Họ đã làm gì để bảo vệ môi trường? Trả lời cho các câu hỏi trên, bài viết này trình bày kết quả phân tích số liệu từ cuộc khảo sát của Hội Nông dân Việt Nam, được tiến hành vào năm 2021. Nội dung bài viết tập trung tìm hiểu nhận thức, thái độ và hành vi của người nông dân về bảo vệ môi trường, thể hiện trên các khía cạnh: chất thải và nước thải sinh hoạt; nhà vệ sinh; chất thải rắn trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng phân bón, hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng thức ăn chăn nuôi; chuồng trại chăn nuôi; vệ sinh đường làng, ngõ xóm; vệ sinh/nạo vét sông, mương máng, ao, hồ; và trồng hoa/cây xanh.

2. Cơ sở lí thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm tiền đề

a) Khái niệm bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước, là cơ sở quan trọng để phát triển bền vững và thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Theo Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 4 tháng 12 năm 2020, *Bảo vệ môi trường được hiểu là những hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu*.

Hàng ngày, trong quá trình sinh hoạt và sản xuất, con người và động thực vật thải ra rất nhiều như: rác, nước bẩn, hóa chất độc hại. Nếu như khối lượng chất thải lớn này không được xử lý đúng cách thì chắc chắn sẽ gây ra ô nhiễm cho môi trường xung quanh. Từ khái niệm bảo vệ môi trường cho thấy, chúng ta cần thường xuyên vệ sinh môi trường sống bằng cách quét dọn, thu gom rác thải và xử lý rác thải, nước thải, chất thải bằng các phương pháp an toàn, đảm bảo vệ sinh chung. Có nhiều cách vệ sinh môi trường an toàn và đảm bảo cho sức khỏe con người, chẳng hạn, việc tập kết rác thải để thu gom theo lịch và có quy trình xử lý phù hợp,… Trồng nhiều cây xanh không chỉ mang lại cho môi trường không khí trong lành, sạch đẹp và tươi mát hơn, đồng thời còn bảo vệ con người khỏi những thảm họa thiên nhiên như sạt lở, xói mòn,… Hành vi bảo vệ môi trường của người nông dân chính là cách họ chung tay trồng cây, lên án và ngăn chặn việc chặt phá cây xanh trái phép. Trong sản xuất nông nghiệp, người nông dân cần xây dựng và sử dụng chuồng trại chăn nuôi, sử dụng hóa chất đúng các quy định về bảo vệ môi trường, tái sử dụng chất thải nông nghiệp để làm phân xanh, phân lót hay áp dụng công nghệ Biogas trong việc xử lý chất thải chăn nuôi,… Bên cạnh đó, bảo vệ môi trường còn là hành động bảo vệ rừng và nguồn nước. Bảo vệ rừng chính là việc giữ gìn để rừng phát triển một cách tự nhiên, không bị chặt phá, hủy hoại môi trường sống. Khái niệm bảo vệ môi trường cũng cho thấy mỗi chúng ta cần phải chủ động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sống, mà trước hết là cần có những nhận thức đúng đắn về giá trị của môi trường và ý nghĩa của bảo vệ môi trường. Nếu như mỗi người nông dân có ý thức và hành động đúng mực với môi trường thì môi trường sẽ được cải thiện, đồng thời, góp phần xây dựng nên một cộng đồng, một xã hội nông thôn thân thiện với môi trường hơn.

Như vậy, khái niệm trên cho thấy, nhận thức, thái độ và hành vi về bảo vệ môi trường của nông dân chính là cách họ mong muốn, quan tâm, nhận thức, ứng xử và giữ gìn cho môi trường luôn trong lành, sạch sẽ, bên cạnh đó là nhận thức, thái độ và hành vi về ngăn ngừa và khắc phục các hậu quả xấu do con người gây ra, phục hồi và cải thiện môi trường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí trong sạch, không bị ô nhiễm. Vệ sinh môi trường xung quanh, trồng cây xanh, trồng rừng, sử dụng các sản phẩm tiến bộ của khoa học vào trong công cuộc bảo vệ môi trường. Người nông dân bên cạnh việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, cần trực tiếp tham gia xử lý ô nhiễm môi trường, hướng dẫn, nhắc nhở các thành viên trong gia đình hay những người xung quanh tuân thủ các quy định để cùng góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, đó còn là các hành động lên án hay tố cáo những người có hành vi gây hại môi trường. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu nhận thức, thái độ và hành vi của nông dân

ngày nay về bảo vệ môi trường trên các khía cạnh: chất thải và nước thải sinh hoạt; nhà vệ sinh; chất thải rắn trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng phân bón, hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng thức ăn chăn nuôi; chuồng trại chăn nuôi; vệ sinh đường làng, ngõ xóm; vệ sinh/nạo vét sông ngòi, mương máng, ao hồ; và trồng hoa/cây xanh.

b) Khái niệm nông dân ngày nay

Nông dân ngày nay là khái niệm để chỉ những người lao động cư trú ở nông thôn, không chỉ tham gia sản xuất nông nghiệp mà có thể có các hoạt động ngành nghề phi nông nghiệp. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển theo hướng thị trường và hội nhập quốc tế, nông dân ngày nay (sau 1986) có những đặc điểm khác hẳn so với nông dân truyền thống (trước 1986), không chỉ ở các đặc trưng về kỹ năng, trình độ, kinh nghiệm sản xuất, hoạt động nghề nghiệp mà còn thể hiện ở những đặc trưng xã hội khác như tâm lý, lối sống, các quan hệ xã hội,… (Phan Đức Nam, 2019).

Một số khác biệt giữa nông dân truyền thống (trước 1986) và nông dân ngày nay - trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (sau 1986) được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 1. Khác biệt giữa nông dân truyền thống và nông dân ngày nay

Đặc điểm	Nông dân truyền thống	Nông dân ngày nay
Độ tuổi	- Đa dạng các độ tuổi.	- Xu hướng "già hóa" nông dân.
Quy mô hộ	- Quy mô hộ nông dân lớn (hộ nông dân gồm nhiều thế hệ cùng sinh sống).	- Quy mô hộ nhỏ hơn (thay đổi theo hướng gia đình hạt nhân).
Tâm lý	- Tâm lý "sở hữu tập thể", sản xuất nhỏ, phân tán, manh mún; - Tâm lý hẹp hòi, vị kỷ, phường hội, bè phái, cục bộ địa phương, tầm nhìn thiển cận, hạn hẹp; - Tâm lý cam chịu (cam phận), hướng tới tính "an toàn" là chủ yếu, thiếu linh hoạt trong sản xuất và cuộc sống.	- Tâm lý "sở hữu cá nhân" mạnh hơn; - Có ý chí vươn lên, không cam chịu đói nghèo; dám làm, dám chịu, "mạo hiểm" hơn; linh hoạt, nhạy bén, dễ tiếp thu "cái mới" hơn.
Lao động	- Trình độ học vấn thấp, trình độ canh tác lạc hậu, thủ công, chủ yếu dựa trên kinh nghiệm, yếu kém trong tính toán, hạch toán sản xuất, thiếu kiến thức thị trường, hiểu biết pháp luật; - Kém tổ chức kỷ luật, bảo thủ, khó đổi mới, thiếu tính sáng tạo; - Khả năng liên kết, hợp tác trong sản xuất ở quy mô nhỏ; - Hạn chế trong tiếp cận thông tin.	- Trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng sản xuất cao hơn, tiên tiến, hiện đại hơn; - Có khả năng sáng tạo hơn; - Liên kết, hợp tác sản xuất ở quy mô lớn hơn; - Tiếp cận thông tin thuận lợi và đa dạng hơn.
Tư liệu sản xuất	- Ruộng vườn là chủ yếu; - Diện tích đất canh tác bình quân đầu người cao; - Công cụ lao động thô sơ, lạc hậu (cuốc, xẻng, liềm, hái,...). - Phần lớn chỉ làm nông nghiệp;	- Ruộng đất và tư liệu sản xuất khác; - Diện tích đất canh tác bình quân đầu người giảm (do gia tăng dân số, quá trình mở rộng đô thị hóa,...); - Công cụ lao động hiện đại hơn (cơ giới hóa). - Đa dạng hóa hoạt động sản xuất (nông nghiệp kết hợp phi nông nghiệp);
Nghề nghiệp, quy mô sản xuất, tính chất hàng hóa	- Quy mô sản xuất nhỏ (quy mô đất đai nhỏ và manh mún,...); - Nền kinh tế tự cung tự cấp là chính;	- Quy mô sản xuất lớn hơn (mức độ tập trung ruộng đất cao hơn); - Nền kinh tế bước đầu có tính hàng hóa, hướng đến thị trường (tuy nhiên vẫn là nền kinh tế tư hữu hàng hóa nhỏ);

của sản xuất nông nghiệp	- Khả năng lựa chọn công việc hạn chế, chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp. Nói cách khác, tính di động của công việc thấp (chủ yếu sản xuất nông nghiệp trong thôn làng); - Hộ nông dân vừa là đơn vị tiêu dùng, vừa là đơn vị sản xuất, và ít có sự phân hóa.	- Tính di động của công việc cao hơn (di cư mùa vụ đi làm ăn xa); - Tính chất sản xuất của hộ nông dân cao hơn, sự phân hóa hộ nông dân rõ rệt hơn (phân hóa về thu nhập, ngành nghề,...).
Lối sống	- Gắn bó với ruộng đất, đề cao giá trị đạo đức.	- Hiệu quả, lợi nhuận trong sản xuất được chú trọng bên cạnh tính chất "đạo đức".
Thu nhập và mức sống	- Thu nhập thấp; - Nguồn thu nhập chủ yếu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp; - Đời sống cực nhọc, thiếu thốn.	- Thu nhập cao hơn; - Nguồn thu nhập đa dạng hơn, chủ yếu từ hoạt động phi nông nghiệp; - Điều kiện sống cao hơn (có tivi, internet, điện thoại, nhà cao tầng, xe máy,...).

Nguồn: Phan Đức Nam và cộng sự, 2019.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng cách tiếp cận xã hội học thông qua bảng hỏi nghiên cứu gồm các biến số đo lường các chiều cạnh về bảo vệ môi trường của nông dân ngày nay. Nghiên cứu được thực hiện vào năm 2021, triển khai khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn bảng hỏi trực tiếp giữa điều tra viên và người trả lời là người đại diện cho hộ (18 tuổi trở lên, nắm bắt rõ các thông tin về nhân khẩu, kinh tế, xã hội của gia đình) ở tất cả các địa bàn khảo sát, với tổng số 1.183 người, được chọn theo phương pháp chọn mẫu nghiên cứu hệ thống, dựa trên các tiêu chí đảm bảo đại diện về giới tính, tuổi, học vấn, mức sống và hoạt động nghề nghiệp, tại 3 tỉnh đại diện cho 3 vùng (Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Hồng) là: Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc.

Về đặc điểm mẫu nghiên cứu, tỷ lệ nam tham gia khảo sát cao hơn nữ (nam: 61,5%, nữ: 38,5%). Trình độ học vấn chủ yếu là trung học cơ sở, chiếm gần một nửa số người trả lời (43,6%). Phần lớn người trả lời chỉ làm nông nghiệp (67,2%), tỷ lệ làm cả nông nghiệp và phi nông nghiệp chiếm 42,8%. Xét theo nhóm tuổi, người trả lời chủ yếu nằm trong nhóm 40-59 tuổi (72,9%), nhóm dưới 40 tuổi chiếm 14,8% và nhóm từ 60 tuổi trở lên là 12,3%. Các hộ gia đình có mức sống phổ biến là trung bình (59,1%). Hộ có mức sống giàu có, khá giả chiếm 35,8%. Tỷ lệ hộ nghèo rất ít, chỉ 5,1%.

3. Kết quả khảo sát

3.1. Nhận thức và thái độ của nông dân đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong đời sống

3.1.1. Sự quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường

Để đánh giá về vị trí của giá trị bảo vệ môi trường trong đời sống của nông dân, chúng tôi tìm hiểu sự quan tâm của họ về vấn đề bảo vệ môi trường. Số liệu ở bảng 2 cho thấy, trong cuộc sống hiện nay của nông dân, vấn đề bảo vệ môi trường được quan tâm và coi trọng.

Bảng 2: Sự quan tâm của nông dân về vấn đề bảo vệ môi trường

Mức độ quan tâm	Số lượng	Tỷ lệ
Rất quan tâm	1.002	84,7%
Quan tâm	173	14,6%
Không quan tâm	8	0,7%
Tổng	1.183	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021

Số liệu Bảng 2 cho thấy, 84,7% nông dân cho biết rằng họ rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường; 14,7% nông dân cho rằng quan tâm; và chỉ tỷ lệ rất ít 0,7% nông dân cho rằng không quan tâm vấn đề này. Điều đó thể hiện rằng, hiện nay bảo vệ môi trường là vấn đề được nhiều nông dân quan tâm và coi trọng.

Xét theo các nhóm xã hội, không có sự khác biệt về giới tính và nhóm tuổi của người trả lời về mức độ quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Điều đó có nghĩa là, sự quan tâm đến việc bảo vệ môi trường trong đời sống của nông dân hiện nay là như nhau giữa nam nông dân và nữ nông dân, giữa nông dân trẻ (từ 40 tuổi trở xuống) với trung niên (41-59 tuổi) và nông dân cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên). Tuy nhiên, có sự khác biệt về học vấn và mức sống của người trả lời về mức độ quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Có 94% người có học vấn trung học phổ thông trở lên rất quan tâm đến vấn đề này, trong khi đó tỷ lệ này ở những người có học vấn trung học cơ sở là 82,8% và những người có học vấn từ tiểu học trở xuống chỉ là 74,4%. Bằng chứng này cho thấy nông dân có học vấn càng cao ngày nay quan tâm và coi trọng nhiều hơn đến vấn đề bảo vệ môi trường. Mức sống là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến sự quan tâm của nông dân đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Theo đó, mức sống càng cao, sự quan tâm đến vấn đề này càng thể hiện rõ nét hơn. Những hộ có mức sống khá giả có tỷ lệ rất quan tâm đến bảo vệ môi trường cao hơn hẳn so với những hộ có mức sống trung bình và nghèo (92,2% so với 75,7% và 61,7%).

Sở dĩ đa số nông dân ngày nay quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, bên cạnh các giá trị của bảo vệ môi trường đem lại cho cuộc sống cá nhân, gia đình và cộng đồng, còn có lý do về thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay ở khu vực nông thôn. Họ cho rằng, hiện nay đã xảy ra và có thể xảy ra trong tương lai các vấn đề ô nhiễm môi trường như: ô nhiễm nguồn nước thải sinh hoạt, ô nhiễm không khí, và ô nhiễm nguồn đất. Phần lớn nông dân trong mẫu khảo sát (83,3%) đánh giá môi trường ở địa phương hiện nay kém hơn so với 5 năm trước đây, trong đó 26,9% cho biết "kém hơn nhiều". Kết quả khảo sát cũng cho thấy, đa số nông dân ngày nay có thái độ lo lắng đến vấn đề bảo vệ môi trường nơi địa phương mình sinh sống (20,8% lo lắng và 73,2% lo lắng một phần).

3.1.2. Nhận thức về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường

Nhận thức của nông dân về ý nghĩa của bảo vệ môi trường trong đời sống là một trong những chỉ báo quan trọng về giá trị bảo vệ môi trường của nhóm xã hội này (Bảng 3).

Bảng 3: Quan niệm của nông dân về ý nghĩa của bảo vệ môi trường trong đời sống

Ý nghĩa của bảo vệ môi trường	Đồng ý (%)	Đồng ý một phần (%)	Không đồng ý (%)
Ảnh hưởng tốt đến sức khỏe cộng đồng	96,9	3,1	0
Giúp cuộc sống tốt hơn/hạnh phúc hơn	95,9	4,1	0
Giúp môi trường sống trong lành hơn	95,7	4,3	0
Ảnh hưởng tốt đến sản xuất, thu nhập	40,8	30,4	28,8
Ảnh hưởng tốt đến học tập của trẻ em	43,9	32,5	23,6
Làm cho cảnh quan địa phương đẹp hơn	90,1	9,9	0
Ảnh hưởng tốt đến quan hệ gia đình	59,8	25,2	15
Tăng cường tình đoàn kết của người dân	70,7	29,3	0
Là cơ sở đánh giá chất lượng cuộc sống	83,6	15,8	0,6

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021

Kết quả cho thấy, nông dân ngày nay đặc biệt coi trọng các giá trị của bảo vệ môi trường đem lại cho đời sống. Theo nhận thức của nông dân, việc bảo vệ môi trường không chỉ quan trọng và có ý nghĩa bởi nó giúp môi trường sống trong lành hơn, làm cho cảnh quan địa phương đẹp hơn và ảnh hưởng tốt đến sức khỏe cộng đồng, mà còn là cơ sở để đánh giá chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, việc bảo vệ môi trường cũng sẽ ảnh hưởng tích cực đến sản xuất, thu nhập và học tập của trẻ em. Ngoài ra, việc

bảo vệ môi trường còn ảnh hưởng tốt đến quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và giúp tăng cường tình đoàn kết, gắn bó của cộng đồng nông thôn. Các ý nghĩa đó là cơ sở ghi nhận rằng bảo vệ môi trường là yếu tố quan trọng giúp nông dân và gia đình họ có cuộc sống tốt hơn, hạnh phúc hơn.

Mặc dù nông dân đánh giá cao ý nghĩa của bảo vệ môi trường, tuy nhiên số liệu trong Bảng 3 cho thấy, một số nông dân còn có sự phân vân, họ chỉ đồng ý một phần về tác động tích cực của bảo vệ môi trường đến các mặt sản xuất, thu nhập (30,4%), học tập của trẻ em (32,5%), tăng cường tình đoàn kết, gắn bó của người dân (29,3%), ảnh hưởng tốt đến quan hệ gia đình (25,2%), và là cơ sở để đánh giá chất lượng cuộc sống (15,8%). Điều đó cho thấy, đối với nông dân, bảo vệ môi trường có vai trò rất quan trọng, thể hiện ở nhiều ý nghĩa cơ bản, tuy nhiên đó không phải là thước đo cho tất cả các giá trị trong đời sống của họ.

3.1.3. Mong muốn của nông dân trong bảo vệ môi trường

Mong muốn của nông dân trong góp phần bảo vệ môi trường được thể hiện qua Bảng 4 dưới đây:

Bảng 4: Những mong muốn của nông dân trong góp phần bảo vệ môi trường

Mong muốn của nông dân	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếp cận tài liệu về bảo vệ môi trường	956	80,8%
Được dự các lớp nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường	985	83,3%
Chuyên gia môi trường về nói chuyện, hướng dẫn cho bà con nông dân	759	64,2%
Giáo dục luật pháp về môi trường	868	73,4%
Được cung cấp/bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo không gây hại đến môi trường	636	53,8%
Khác	50	4,2%

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021

Theo số liệu ở Bảng 4, trong hầu hết các mong muốn góp phần bảo vệ môi trường, có hơn một nửa nông dân được hỏi khẳng định là "có". Điều đó cho thấy nông dân hiện nay có nhiều mong muốn trong việc góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể, có 80,8% nông dân mong muốn "được tiếp cận tài liệu về bảo vệ môi trường". Kết quả này cho thấy có không ít nông dân hiện nay coi trọng việc tìm hiểu tài liệu về bảo vệ môi trường. Họ nhận thức rằng, tài liệu về bảo vệ môi trường là phương tiện cung cấp những thông tin hữu ích, quan trọng trong việc nâng cao kiến thức, nhận thức của bản thân về bảo vệ môi trường, để giúp họ nắm vững và triển khai tốt công tác bảo vệ môi trường tại địa phương. "Được dự các lớp nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường" là mong muốn của 83,3% nông dân. Đáng nói là, mong muốn này được thể hiện giống nhau ở nhóm hộ có hoạt động nghề nghiệp hỗn hợp (nông nghiệp và phi nông nghiệp) và nhóm hộ thuần nông. Có 73,4% nông dân mong muốn được "giáo dục luật pháp về môi trường". Điều này cho thấy nhu cầu được phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường của nông dân là khá lớn. Kết quả này là một gợi ý tốt để cơ quan nhà nước triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường, đáp ứng yêu cầu, tình hình thực tế. Số liệu cũng cho thấy, đa số nông dân (64,2%) mong muốn "mời chuyên gia môi trường về nói chuyện, hướng dẫn bà con nông dân". Có khoảng một nửa (53,8%) nông dân mong muốn "được cung cấp/bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo không gây hại đến môi trường". Điều đáng lưu ý là, mong muốn này được thể hiện giống nhau giữa nam nông dân và nữ nông dân; giữa các nhóm mức sống. Tuy nhiên, sự khác biệt thể hiện rõ ở nhóm hoạt động nghề nghiệp của hộ. Mong muốn này ở nhóm hộ nghề hỗn hợp nông nghiệp và phi nông nghiệp chiếm tới 70,3%; trong khi đó, tỷ lệ này chỉ chiếm khoảng 1/2 (52,2%) ở nhóm hộ thuần nông. Điều này cho thấy, hộ có hoạt động nghề nghiệp đa dạng có xu hướng mong muốn này cao hơn so với hộ chỉ có hoạt động thuần nông.

3.1.4. Thái độ của nông dân đối với bảo vệ môi trường trong đời sống

a) Thái độ chung về ý thức bảo vệ môi trường

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của việc nghiên cứu thái độ, đối với ý thức bảo vệ môi trường, bởi lẽ thái độ của một nhóm người nào đó trong xã hội về ý thức bảo vệ môi trường giúp giải thích hành vi bảo vệ môi trường của họ.

Bảng 5: Thái độ chung về ý thức bảo vệ môi trường

Mức đồng ý	Số lượng	Tỷ lệ
Rất đồng ý	607	51,3%
Đồng ý	576	48,7%
Không đồng ý	0	0%
Tổng	1.183	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021

Số liệu Bảng 5 cho thấy, nông dân đã nhận thức được rằng, một trong các tiêu chí của người nông dân mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đó là phải có ý thức bảo vệ môi trường. Tất cả (100%) người được hỏi đều khẳng định điều này, trong đó tỷ lệ ý kiến "rất đồng ý" chiếm 51,3%, còn lại là tỷ lệ ý kiến "đồng ý" là 48,7%.

Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy, nông dân ngày nay đặc biệt coi trọng ý thức bảo vệ môi trường. Thái độ tích cực về ý thức bảo vệ môi trường như vậy có thể dẫn tới việc sẵn sàng hưởng ứng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở các nhóm nông dân ngày nay.

b) Thái độ đối với các hoạt động bảo vệ môi trường

Bảng 6: Thái độ của nông dân đối với các hoạt động bảo vệ môi trường

Thái độ	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý
Cần phải bảo vệ môi trường nước, không khí, đất	96%	4%	0%
Trân trọng thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống	94,4%	5,1%	0,5%
Cần đối xử với thiên nhiên như những người bạn thân thiết	95,8%	4,1%	0,1%
Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mỗi người	97,7%	2,3%	0%
Cần thúc đẩy các hoạt động/phong trào bảo vệ môi trường ở địa phương	98%	1,4%	0,6%
Cần hưởng ứng tích cực các phong trào bảo vệ môi trường do cộng đồng dân cư/chính quyền phát động	88,3%	9,1%	2,7%
Tôi sẽ không làm gì ảnh hưởng môi trường chung dù những hành động này có thể mang lại cho tôi nhiều lợi ích riêng	61,6%	27,4%	11%

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021

Số liệu Bảng 6 cho thấy, đa số nông dân cho rằng: "Cần phải bảo vệ môi trường nước, không khí, đất" (96%). "Trân trọng thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống" và "cần đối xử với thiên nhiên như những người bạn thân thiết" là thái độ được sự đồng tình của hầu hết nông dân (94,4% và 95,8%). 97,7% nông dân trong mẫu khảo sát cho rằng: "bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mỗi người". Như vậy, đa số nông dân ngày nay có thái độ coi trọng thiên nhiên và bảo vệ môi trường như là trách nhiệm của bản thân.

Có 98% nông dân được khảo sát đồng ý và khoảng 1,4% đồng ý một phần với thái độ cho rằng "cần thúc đẩy các hoạt động/phong trào bảo vệ môi trường ở địa phương". Quan điểm cho rằng "cần hưởng ứng tích cực các phong trào bảo vệ môi trường do cộng đồng dân cư/chính quyền phát động" nhận được sự đồng tình của 88,3% nông dân. Điều đó cho thấy, thái độ tích cực tham gia các hoạt động/phong trào bảo vệ môi trường ở địa phương của người dân đã tồn tại và phổ biến trong cộng đồng nông thôn ngày nay. Thái độ về bảo vệ môi trường như vậy là cơ sở quan trọng cho việc tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động và phong trào bảo vệ môi trường của nông dân ngày nay.

Có 61,6% nông dân đồng ý rằng "tôi sẽ không làm gì ảnh hưởng môi trường chung dù những hành động ấy có thể mang lại cho tôi nhiều lợi ích riêng". Tuy nhiên, có 27,4% nông dân trong mẫu khảo sát tỏ ra phân vân (đồng ý một phần) và 11% nông dân không đồng tình với nhận định trên.

Đáng nói là, cách nhìn nhận và thái độ về hành động làm ảnh hưởng tới môi trường như vậy được thể hiện ở những người trung niên (41-59 tuổi), nhóm học vấn cao (trung học phổ thông trở lên), cả nhóm nam và nữ nông dân, hộ giàu và hộ nghèo. Điều đó phản ánh suy nghĩ tiêu cực của một bộ phận nông dân vì lợi ích cá nhân mà có thể thực hiện những hành vi gây ảnh hưởng không tốt đến môi trường. Đáng suy nghĩ là, thái độ tiêu cực trên có thể ảnh hưởng tới nỗ lực bảo vệ môi trường của một số nông dân, dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

3.2. Hành vi của nông dân trong bảo vệ môi trường

3.2.1. Các hành vi bảo vệ môi trường

Môi trường ô nhiễm trực tiếp tác động đến sức khỏe mỗi người sống trong đó. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường đã trở nên báo động, khiến cho xuất hiện những căn bệnh hiểm nghèo. Có thể nói, vấn đề môi trường và phát triển bền vững hiện nay là chủ đề nóng, bức xúc và đặc biệt thu hút sự quan tâm của cộng đồng, được người nông dân đặc biệt chú ý, ủng hộ mạnh mẽ. Câu hỏi chúng tôi đặt ra ở đây được dựa trên cơ sở cho rằng cần tập trung vào những hành vi cần thiết được xã hội trông đợi và kỳ vọng trong vấn đề bảo vệ môi trường. Với cách tiếp cận này, người trả lời được hỏi rằng họ đã làm gì để có lợi cho môi trường, qua đó thấy được các việc làm và hành vi bảo vệ môi trường của họ. Kết quả được thể hiện ở Bảng 7 dưới đây:

Bảng 7: Các hoạt động bảo vệ môi trường của nông dân

Các hoạt động bảo vệ môi trường	Số lượng	Tỷ lệ
Bản thân tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	1.166	98,6%
Thành viên gia đình trực tiếp tham gia xử lý ô nhiễm môi trường	944	79,8%
Nhắc nhở các thành viên gia đình tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	1.029	87%
Hướng dẫn các thành viên gia đình tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	946	80%
Nhắc nhở người xung quanh tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	960	81,1%
Hướng dẫn người xung quanh tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	830	70,2%
Lên án những người có hành vi gây hại môi trường	869	73,5%
Tố cáo những người có hành vi gây hại môi trường	547	46,2%
Khác	13	1%

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021

Để đạt được mục tiêu bảo vệ môi trường, người nông dân có nhiều hoạt động thiết thực. Đa số nông dân (98,6%) tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Trực tiếp tham gia xử lý ô nhiễm môi trường cũng là hoạt động được nhiều nông dân thực hiện (79,8%). Các nông dân cũng hướng tới bảo vệ môi trường thông qua việc nhắc nhở các thành viên gia đình tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường (87%). Đa số nông dân cũng nhắc nhở người xung quanh tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường (81,1%). Ngoài nhắc nhở thì hướng dẫn các thành viên gia đình và người dân xung quanh tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường cũng là hành động được hầu hết nông dân thực hiện (80% và 71,1%). Đặc biệt, người nông dân lên án những người có hành vi gây hại môi trường (73,5%), và tố cáo những người khác có hành vi gây hại môi trường (46,2%).

Các số liệu ở trên cho phép khẳng định rằng, người nông dân Việt Nam ngày nay không chỉ có sự quan tâm, có ý thức bảo vệ môi trường, mà còn có nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa để bảo vệ môi trường. Điều đó cũng khẳng định vai trò tham gia và giám sát của người nông dân trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Người nông dân không chỉ nhắc nhở, hướng dẫn các thành viên gia đình và người khác tuân thủ các quy định về môi trường, mà còn lên án, tố cáo những người có hành vi gây bất lợi cho môi trường sống, và họ cũng là người trực tiếp tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện, tham gia xử lý ô nhiễm môi trường.

3.2.2. Các hành vi gây hại đến môi trường

Những thách thức lớn về môi trường ở Việt Nam, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước, không khí, đang ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội, sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người

dân ở nông thôn (IUCN, 2012). Có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng này, trong đó có các hành vi gây hại môi trường trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. Theo Clayton và Brook (2005), trong thế kỷ XXI, nguyên nhân của biến đổi khí hậu và môi trường suy thoái là do con người gây ra, bởi vì nó là tác động chung của các hành vi của con người. Môi trường và các vấn đề liên quan đến sự nóng lên toàn cầu, ô nhiễm không khí, tiếng ồn và sự mất đa dạng sinh học có nguyên nhân gốc cơ bản là hành vi của con người (Vlek và Steg, 2007).

Có thể nói, các hành động của chúng ta có liên quan mật thiết đến sự xáo trộn đối với hệ sinh thái, ô nhiễm môi trường. Người ta đã quan sát thấy rằng, con người gây hại đáng kể cho môi trường thông qua các hành vi gây hại môi trường. Nói cách khác, đó là những hành vi bất lợi cho sự trong lành, sạch sẽ của môi trường, những hành vi không được xã hội mong đợi về bảo vệ môi trường như thải rác và nước thải sinh hoạt chưa đúng quy định; chặt phá, đốt rừng; sử dụng phân bón, thức ăn chăn nuôi, các loại hóa chất trong sản xuất chưa đúng quy định,... Do đó, bên cạnh việc tìm hiểu các hành động bảo vệ môi trường, bài viết cũng xem xét các hành vi gây hại cho môi trường và được xem những điều không nên làm để bảo vệ môi trường.

Bảng 8. Mức độ các hành vi gây hại cho môi trường của nông dân

Hành vi \ Tần số	Khá thường xuyên	Thường xuyên	Ít khi	Không bao giờ	Tổng
Thải rác sinh hoạt chưa đúng quy định	0,8%	2,5%	18%	78,8%	100%
Thải chất thải sản xuất chưa đúng quy định	0%	3,7%	16,6%	79,7%	100%
Sử dụng phân bón chưa đúng quy định	1,9%	3%	21%	74%	100%
Sử dụng các loại chất hóa học trong sản xuất chưa đúng quy định	1,2%	3,1%	18,2%	77,5%	100%
Sử dụng thức ăn chăn nuôi chưa đúng quy định	1%	1,9%	19,6%	77,5%	100%
Đốt, phá rừng	0,2%	0,1%	1,8%	98%	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát 1.183 hộ nông dân tại Đồng Nai, Thanh Hóa và Vĩnh Phúc năm 2021.

Số liệu Bảng 8 cho thấy, tỷ lệ khá cao nông hộ không có các hành vi gây hại cho môi trường trong sản xuất và sinh hoạt. Có 98% nông hộ không có hành vi đốt phá rừng. Tỷ lệ hộ không thải rác sinh hoạt và chất thải sản xuất chưa đúng quy định là 78,8% và 79,7%. Có 74% hộ chưa bao giờ sử dụng phân bón chưa đúng quy định. Tỷ lệ hộ khá cao chưa bao giờ sử dụng các chất hóa học trong sản xuất chưa đúng quy định, chiếm 77,5%. Đây cũng là tỷ lệ hộ chưa bao giờ sử dụng thức ăn chăn nuôi chưa đúng quy định. Như vậy, nhìn chung trong sản xuất và sinh hoạt, đa số các hộ nông dân đã cơ bản tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Có thể nói, trong sinh hoạt và sản xuất, người nông dân nhận thức và thực hiện tốt việc phân loại chất thải, rác thải sẽ đem lại rất nhiều lợi ích cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư, lợi ích cả về kinh tế, giáo dục, văn hóa, sức khỏe và môi trường. Quản lý chất thải tại nhà giữ cho không gian sống sạch sẽ, làm giảm khối lượng chất thải phát sinh mùi hôi do quá trình phân hủy, hạn chế nước rỉ rác và côn trùng, giúp hạn chế những sự cố gây hại cho sức khỏe không đáng có cho người thân, người thu gom chất thải và động vật nuôi hoặc nguy hại cho môi trường, đồng thời góp phần vào việc tăng cường các hoạt động tái chế, tái sử dụng và tiết kiệm tài nguyên. Các hành vi bảo vệ môi trường nhìn chung đã đi vào đời sống của đa số nông hộ. Điều đó cũng cho thấy bảo vệ môi trường là vấn đề xã hội được đa số nông dân ngày nay coi trọng và hướng tới.

Mặc dù các hành vi gây hại môi trường được đa số nông dân ít chấp nhận, tuy nhiên số liệu ở Bảng 8 cho thấy nông dân vẫn có những hành vi không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường khi một tỷ lệ nhỏ nông dân cho biết họ khá thường xuyên sử dụng phân bón chưa đúng quy định (1,9%); sử dụng các loại chất hóa học trong sản xuất chưa đúng quy định (1,2%); sử dụng thức ăn chăn nuôi chưa đúng quy định (1%); và thải rác sinh hoạt chưa đúng quy định (0,8%), thể hiện rõ ở nhóm nông dân nam; trẻ tuổi; hộ sản xuất hỗn hợp phi nông nghiệp và nông nghiệp; hộ nghèo, cận nghèo; và nông dân có học vấn thấp (tiểu học trở xuống). Các chỉ số trên do người dân cung cấp

qua phiếu khảo sát, tuy rằng chúng tôi chưa có điều kiện kiểm chứng thực tế, song cũng phần nào cho thấy nông dân đã có nhận thức, thái độ phủ nhận, không đồng tình đối với những hành vi gây hại tới môi trường

4. Thảo luận và kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, bảo vệ môi trường là vấn đề được đa số nông dân coi trọng và hướng tới. Nông dân ngày nay nhận thức rõ hơn về các vấn đề về môi trường, từ đó có nhiều hành động ý nghĩa và thiết thực để bảo vệ môi trường nông thôn. Việc xem xét ý thức bảo vệ môi trường là một trong các tiêu chí quan trọng nhất của người nông dân trong thời kỳ mới, đã tồn tại phổ biến trong quan niệm của cộng đồng nông thôn hiện nay. Điều này cho thấy bảo vệ môi trường là vấn đề xã hội được nông dân ngày nay chấp nhận và đề cao, thậm chí có xu hướng trở thành một giá trị cơ bản trong bối cảnh môi trường sống và sản xuất của khu vực nông thôn ngày càng ô nhiễm, đồng thời khẳng định vai trò tham gia của người nông dân trong các hoạt động bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn hiện nay.

Kết quả cũng cho thấy vẫn tồn tại các hành vi gây hại đến môi trường. Đây là các hành vi không được xã hội mong đợi về bảo vệ môi trường. Ở góc độ văn hóa, các hành vi gây hại đến môi trường của một số nông dân là rào cản đối với sự phát triển bền vững về môi trường của khu vực nông thôn. Điều đó cũng cho thấy việc cân bằng hợp lý giữa sinh hoạt và sản xuất với quan tâm đến vấn đề môi trường nông thôn là một thách thức lớn hiện nay. Các chính sách bảo vệ môi trường nông thôn không chỉ là vấn đề xử lý chất thải, mà phải giảm thiểu các hành vi gây hại cho môi trường ngay từ đầu vào của quy trình sản xuất và đời sống sinh hoạt.

Điều đáng nói là, nhóm nông dân trẻ ngày nay có xu hướng thực hiện các hành vi gây bất lợi đến môi trường sống nhiều hơn so với thế hệ nông dân trước đây. Điều này gợi ý cho các chiến lược truyền thông và các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn là cần chú ý nhiều hơn tới nhóm nông dân trẻ, nam giới, học vấn thấp, các hộ sản xuất hỗn hợp nông nghiệp và phi nông nghiệp, và hộ nghèo, cận nghèo.

Hiểu được mong muốn của nông dân khi tham gia vào các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường là điều kiện cần thiết để thiết kế các chương trình và giải pháp bảo vệ môi trường hiệu quả. Mong muốn của nông dân ảnh hưởng đến hành vi của họ đối với môi trường. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, những người có thái độ và nhu cầu ủng hộ môi trường mạnh mẽ thì cũng có khả năng sẵn sàng tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường. Nghiên cứu này cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách trong việc tạo điều kiện cho nông dân tham gia vào các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường bằng cách đo lường mong muốn hay nhu cầu của họ trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Kết quả khảo sát gợi ý cho các giải pháp giúp người nông dân có thể đưa ra những lựa chọn hành vi đúng đắn để bảo vệ và cải thiện môi trường. Theo đó, người nông dân cần được hỗ trợ các thông tin và kiến thức về quản lý, bảo vệ môi trường, có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận tài liệu về bảo vệ môi trường. Người nông dân cần được dự các lớp nâng cao kiến thức và giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Họ cần được các chuyên gia môi trường tập huấn, hướng dẫn cách hành động để bảo vệ môi trường và giảm thiểu các tác động gây hại đối với môi trường. Bên cạnh đó, nông dân cần được cung cấp hoặc bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo không gây hại đến môi trường.

Tài liệu tham khảo

Clayton, S. and Brook, A. (2005). Can psychology help save the world? A model for conservation psychology. *Analyses of Social Issues and Public Policy.* (ASAP). Vol. 5. No. 1.

IUCN. (2012). Tiếp cận Quyền trong Bảo vệ Môi trường. *Tài liệu tập huấn.*

Linh Chi. (7/10/2021). Duy trì tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới: Cần củng cố kết quả thực hiện tiêu chí môi trường. Báo *Tài nguyên và Môi trường điện tử.* https://baotainguyenmoitruong.vn/duy-tri-tieu-chi-moi-truong-trong-xay-dung-ntm-can-cung-co-ket-qua-thuc-hien-tieu-chi-moi-truong-331925.html

Mai Văn Hai, Mai Kiệm. (2009). *Xã hội học Văn hóa.* Nxb. Khoa học xã hội.

Phan Đức Nam. (2019). Giá trị làm giàu của nông dân tại một xã ở Thái Bình. Tạp chí *Xã hội học.* Số 3 (147).

Vlek, C. and Steg, L. (2007). Human behavior and environmental sustainability: Problems, driving forcesand research topics. *Journal of Social Issues*. Vol. 63. No. 1.